

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/LĐ-ST

Ngày: 25/7/2025

V/v: tranh chấp hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện

Ông Bùi Thế Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 2 – Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 12/2025/TLST-LĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng lao động, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần M2

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị D, chức vụ: Nhân viên bảo hiểm công ty cổ phần M2.

Địa chỉ: xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (nay là xã H, tỉnh Bắc Ninh)

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Nay là thôn P, xã H, tỉnh Bắc Ninh)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1994

Địa chỉ: tổ dân phố P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Nay là thôn P, xã H, tỉnh Bắc Ninh)

2. Bảo hiểm xã hội khu vực XI

Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ Minh T, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số B, đường H, phường D, thành phố B. (Nay là Số B, đường H, phường B, tỉnh Bắc Ninh)

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai H – Phó giám đốc Bảo Hiêm xã Hội khu vực XI.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung vụ án như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Ngày 21 tháng 06 năm 2011, Công ty Cổ phần M2 (Gọi tắt là Công ty M2) có ký hợp đồng lao động số: 5901/ HĐLĐ - GD giữa: đại diện của Công ty là ông Vũ Văn H1 – Phó tổng giám đốc và Anh Nguyễn Đức M, sinh ngày 09 tháng 07 năm 1990. Đến nay anh M đã liên hệ với Công ty để xác nhận người lao động trực tiếp tham gia lao động tại Công ty M2 là anh Nguyễn Đức Q - sinh ngày 13/04/1994 chứ không phải anh M. Lý do có sự việc trên là Anh Q tại thời điểm ký hợp đồng lao động với Công ty thì Anh Q chưa đủ tuổi lao động. Vì thế, Công ty đã tiến hành rà soát phát hiện có sự việc chị anh Q đã mượn hồ sơ của anh M để ký hợp đồng lao động với Công ty.

Hơn nữa, tại thời điểm Anh M cho Anh Q mượn hồ sơ thì Anh M1 cũng đang lao động và đóng bảo hiểm tại Công ty TNHH S với số sổ 2710033189 từ tháng 05/2010 đến tháng 09/2023. Vì có việc trùng đóng bảo hiểm của anh M1 thì Công ty mới biết người ký hợp đồng lao động với Công ty không phải là anh Nguyễn Đức M mà là anh Nguyễn Đức Q.

Do người lao động khi thực hiện giao kết hợp đồng lao động đã vi phạm nguyên tắc: Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực được quy định tại Điều 15 Bộ luật lao động nên Công ty Cổ phần M2 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Nay là án khu vực 2 – Bắc Ninh) tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty M2 với người lao động Anh Nguyễn Đức M vô hiệu.

Bị đơn anh Nguyễn Đức M trình bày: Anh và anh Nguyễn Đức Q có quan hệ họ hàng với do hiểu biết pháp luật còn hạn chế và do nhu cầu việc làm để sinh sống của anh Q nên anh đã đồng ý cho anh Q mượn các giấy tờ tùy thân để anh Q nộp hồ sơ xin việc và ký hợp đồng lao động số 5901/HĐLĐ-TGD ngày 21/06/2011 với Công ty M2. Theo đó, anh Q làm việc tại Công ty M2 từ tháng 7/2011 đến tháng 9/2011 thì nghỉ việc, anh Q đã được Công ty M2 đóng bảo hiểm xã hội với sổ bảo hiểm xã hội số 2411016557 mang tên Nguyễn Đức M.

Bản thân anh, tại thời điểm từ tháng 6/2011 đến tháng 9/2011 thì anh đang lao động trực tiếp tại Công ty TNHH S và được Công ty S1 đóng bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 2710033189. Do có việc trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 7/2011 đến tháng 9/2011 nên anh không thực hiện các chế độ liên quan đến bảo hiểm xã hội của anh được. Vì vậy, việc Công ty M2 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa (Nay là Tòa án Khu vực 2 – Bắc Ninh) tuyên bố hợp đồng lao động số 5901/HĐLĐ-GD ngày 21/6/2011 giữa Công ty M2 với Nguyễn Đức M là vô hiệu thì anh đồng ý. Anh xác định chưa có thiệt hại gì khi tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nên

anh không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Anh Nguyễn Đức Q trình bày: Anh và anh Nguyễn Đức M có quan hệ họ hàng. Do có nhu cầu lao động nhưng chưa đủ tuổi ký hợp đồng lao động nên anh đã mượn các giấy tờ tùy thân của anh M để nộp hồ sơ xin việc và ký hợp đồng lao động với Công ty M2. Anh đã làm việc tại Công ty M2 từ tháng 6/2011 đến tháng 9/2011 thì nghỉ, anh đã được Công ty M2 đóng bảo hiểm xã hội cho anh theo sổ bảo hiểm xã hội số 2411016557 mang tên Nguyễn Đức M. Sau đó, anh lại ký hợp đồng lao động mới với Công ty M2, hợp đồng lao động này anh dùng đúng thông tin cá nhân của anh để giao kết.

Nay Công ty cổ phần M2 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa (Nay là Tòa án Khu vực 2 – Bắc Ninh) tuyên bố hợp đồng lao động số 5901/HĐLĐ-GĐ ngày 21/06/2011 giữa Công ty M2 với Nguyễn Đức M vô hiệu thì anh hoàn toàn đồng ý. Anh không có thiệt hại gì khi tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh B trình bày:

Anh Nguyễn Đức M, sinh ngày 09/7/1990, số CCCD 024090010203 (số CMT 121892622) có tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 mã số 2411016557 và 2710033189, thời gian trùng từ tháng 7/2011 đến tháng 9/2011 (03 tháng).

Mã số BHXH 2411016557 có thời gian tham gia từ tháng 7/2011 đến tháng 9/2011 tại Công ty cổ phần M2 do Văn phòng BHXH khu vực XI quản lý thu. Mã số BHXH 2411016557 chưa hưởng các chế độ BHXH.

Mã số BHXH 2710033189 có thời gian tham gia từ tháng 05/2010 đến tháng 12/2013 tại Công ty TNHH Samsung Electronics Vietnam do BHXH huyện Y quản lý thu; từ tháng 01/2014 đến tháng 09/2023 tại Công ty TNHH Samsung Electronics Vietnam Thái Nguyên do BHXH huyện P – Đại Từ quản lý thu. Mã số BHXH 2710033189 đã hưởng trợ cấp thất nghiệp tháng 12/2023.

Nay Công ty M2 yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động số giữa Công ty M2 với Nguyễn Đức M vô hiệu thì BHXH tỉnh B đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đặc thù tính chất công việc của Bảo hiểm xã hội khu vực XI, vậy BHXH khu vực xin được vắng mặt tại buổi làm việc tại các phiên tòa.

Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn không bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện nên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 –Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ

lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020; Khoản 2 Điều 27 quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 2525/VBHN-BHXH ngày 15/8/2023 của B; Điều 3, Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp khu vực; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần M2, tuyên Hợp đồng lao động số 5901/HĐLĐ-GĐ ngày 21/6/2011 giữa Công ty cổ phần M2 với anh Nguyễn Đức M vô hiệu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Công ty M2 khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động số: 5901/HĐLĐ-GĐ ngày 21/6/2011 giữa Công ty với anh Nguyễn Đức M (Do anh Nguyễn Đức Q đã ký hợp đồng lao động với Công ty) vô hiệu do vi phạm nguyên tắc Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hợp đồng lao động” theo quy định Điều 15 Bộ luật lao động và Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Trụ sở của Công ty M2 và địa chỉ của người lao động đều ở huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã H, tỉnh Bắc Ninh). Các đương sự tự thỏa thuận với nhau yêu cầu Tòa án nơi Công ty có trụ sở giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2- Bắc Ninh)

thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 50 của Bộ luật Lao động. Hơn nữa, Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XV về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân, kể từ ngày 01/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền theo lãnh thổ tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền sơ thẩm vụ việc dân sự quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án là có căn cứ.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần M2, anh Nguyễn Đức M, anh Nguyễn Đức Q, đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh B đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Công ty M2 yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số: 5901/HĐLĐ-GĐ ngày 21/6/2011 giữa đại diện Công ty M2 với Nguyễn Đức M vô hiệu HĐXX nhận thấy:

Trong quá trình tố tụng, anh M và anh Q thống nhất nội dung anh M cho anh Q mượn giấy tờ tùy thân để xác lập hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2011 đến tháng 9/2011 tại Công ty M2 theo mã sổ Bảo hiểm xã hội số 2411016557. Tuy nhiên, cũng cùng thời điểm anh M cho anh Q mượn hồ sơ để làm việc và đóng bảo hiểm tại Công ty M2 thì anh M cũng làm việc và đóng bảo hiểm tại Công ty TNHH S2 với sổ bảo hiểm số 2710033189. Vì thế, hiện nay anh M đang là một người nhưng tham gia đóng bảo hiểm ở hai Công ty khác nhau vào cùng một khoảng thời gian là từ tháng 7/2011 đến tháng 9/2011 dẫn đến anh M không thực hiện được các quyền lợi liên quan đến bảo hiểm xã hội. Việc anh Q mượn giấy tờ tùy thân của anh M để giao kết hợp đồng lao động với Công ty M2 đã vi phạm nguyên tắc trung thực tại khoản 1 Điều 15. Anh Q cũng đã vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

Đối với yêu cầu khởi kiện tuyên hợp đồng lao động vô hiệu của Công ty M2 và đồng thời cũng đảm bảo quyền lợi cho anh Nguyễn Đức M thì việc tuyên hợp đồng lao động số: 5901/HĐLĐ – TGD ngày 21/6/2011 vô hiệu là đúng pháp luật. Hơn nữa, chỉ khi hợp đồng lao động số 5901/HĐLĐ- GD vô hiệu thì Bảo hiểm xã hội khu vực XI mới căn cứ vào Quyết định của Tòa án và Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Khoản 2 Điều 27

quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 2525/VBHN-BHXH ngày 15/8/2023 của B để xem xét, giải quyết các chế độ bảo hiểm anh Nguyễn Đức M được.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang (Nay là Bảo hiểm xã hội khu vực XI) đã có văn bản xác nhận: khoảng thời gian từ tháng 7/2011 đến tháng 9/2011 tên Nguyễn Đức M có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty M2. Từ tháng 05/2010 đến tháng 12/2013 và từ tháng 01/2014 đến tháng 09/2023 tên Nguyễn Đức M tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Samsung Electronics Vietnam do BHXH huyện Y và tại Công ty TNHH Samsung Electronics Vietnam Thái Nguyên do BHXH huyện P – Đại Từ theo mã số BHXH 2710033189. Nội dung trả lời của M2 khu vực XI là thông tin xác thực cho việc anh Q không trung thực khi ký hợp đồng lao động là có thật và có việc đóng trùng bảo hiểm xã hội là đúng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu tuyên hợp đồng lao động số 5901/HĐLĐ – GD ngày 21/6/2011 giữa Công ty M2 và anh Nguyễn Đức M vô hiệu.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì các đương sự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu:

Các đương sự xác định không có thiệt hại và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý từ việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty M2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Công ty M2 phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

[6] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994;

- Các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020; Khoản 2 Điều 27 quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 2525/VBHN-BHXH ngày 15/8/2023 của B; Điều 3, Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp khu vực; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên:

- Tuyên bố Hợp đồng lao động số: 5901/HĐLĐ-GĐ ngày 21/6/2011 giữa Công ty Cổ phần M2 với anh Nguyễn Đức M vô hiệu.

- Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì các đương sự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội. Trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan bảo hiểm xã hội thì đương sự có thể khởi kiện bằng vụ án hành chính khác.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty cổ phần M2 phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002667 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Nay là Thi hành án dân sự Khu vực 2- Bắc Ninh). Xác định Công ty cổ phần M2 đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hương Lan

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty M2 đối với anh Nguyễn Đức M về việc yêu cầu hợp đồng lao động vô hiệu.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì anh Nguyễn Đức M và anh Nguyễn Đức Q có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội. Trường hợp đồng ý với việc giải quyết của cơ quan bảo hiểm xã hội thì đương sự có thể khởi kiện bằng vụ án hành chính khác.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu:

Các đương sự xác định không có thiệt hại và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý từ việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty M2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Công ty M2 phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

[6] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994;

- Các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên:

- Tuyên bố Hợp đồng lao động số 5901/HĐLD-GĐ ngày 21/6/2011 giữa đại diện công ty cổ phần M2 với anh Nguyễn Đức M vô hiệu.

- Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì các đương sự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội. Trường hợp đồng ý với việc giải quyết của cơ quan bảo hiểm xã hội thì đương sự có thể khởi kiện bằng vụ án hành chính khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần M2 phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002665 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2- Bắc Ninh). Xác định Công ty cổ phần M2 đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hương Lan